

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41 /2024/HS-ST
Ngày 16 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Thẩm phán: Ông Phạm Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Chu Văn Kiêm

Ông Đinh Văn Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 4 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Việt H, sinh năm 1973 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú số nhà A, phố G, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu P và bà Lã Thị N (đã chết); vợ Phạm Thị H1 có 02 con;

+ Tiền án:

- Bản án số 17/2017/HSPT ngày 17/02/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình: giữ nguyên bản án HSST số 162/2016/HSST ngày 23/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình: xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 14/01/2019; ngày 13/3/2017 H chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, hình sự phúc thẩm và dân sự sơ thẩm, bồi thường trách nhiệm dân sự của bản án;

- Bản án số 18/HSST ngày 19/02/2020, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 09/2/2020; ngày 26/3/2020 H chấp hành xong án phí HSST, tại bản án này xác định H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

+ Tiền sự: Tại Quyết định số 52/QĐXPHC, ngày 19/12/2013 Công an phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi

“Đánh bạc”; quá trình xác minh tại Công an thành phố N đã ký nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, không có tài liệu lưu trữ biên lai nộp tiền phạt của Vũ Việt H. Xác minh tại Kho bạc nhà nước tỉnh N, kết quả Vũ Việt H chưa nộp tiền phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 52/XPHC của Công an phường T, thành phố N. Bản thân Vũ Việt H khai nhận chưa nộp số tiền trên. Căn cứ vào kết quả xác minh và lời khai của H xác định H chưa chấp hành.

+ Nhân thân:

- Bản án số 10/HSST ngày 15/4/1992 của Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, đã chấp hành xong bản án này.

- Bản án số 37/HSST ngày 10/12/1992, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Hiếp dâm”, ra trại ngày 02/9/1994. Ngày 20/4/1995 H chấp hành xong án phí HSST; phần bồi thường TNDS được Hội thi hành án thị xã N quyết định đình chỉ thi hành án, do vậy Vũ Việt H đã chấp hành xong bản án này.

- Bản án số 56/HSST ngày 15/8/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, ngày 12/11/1998 chấp hành xong án phí HSST, ra trại ngày 16/02/2002.

- Bản án số 41/HSST ngày 10/12/2002 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, ra trại ngày 29/7/2003.

- Bản án số 120/HSST ngày 03/10/2006 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, ra trại ngày 27/10/2007; tháng 4/2010 chấp hành xong bản án.

- Bản án số 112/HSST ngày 27/8/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù và phạt 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, ra trại ngày 09/4/2012; năm 2019 mới chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giam ngày 17/12/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Việt H theo chỉ định:* Ông Phạm Đức H2

- Luật sư văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh N (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* anh Lã Văn H3, sinh năm 1998; nơi cư trú thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- *Người làm chứng:* anh Đặng Quốc H4 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Việt H sinh năm 1973 trú tại số nhà A, phố G, phường Đ, thành phố N là người sử dụng ma túy. Để có ma túy sử dụng và bán kiếm lời, khoảng 11 giờ ngày 12/12/2023 Vũ Việt H thuê xe ôm đi từ thành phố N đến khu vực gầm cầu vượt thuộc thành phố N, tỉnh Nam Định để tìm mua ma túy “đá”. Tại đây H hỏi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết, người này đồng ý và bán cho H ma túy đá đựng trong 01 túi nilon màu đen có hai quai xách kích thước

(12x 8)cm với giá 4.500.000 đồng. Người đàn ông này còn cho H thêm 01 túi nilon màu trắng miệng túi viền màu đỏ kích thước (6 x 10) cm bên trong có ma túy đá để H dùng thử. Sau khi mua được ma túy, H thuê xe ôm đi về nhà rồi cất giấu số ma túy trong túi nilon màu đen ở phía sau cánh cửa gỗ đã cũ giáp tường nhà, còn số ma túy trong túi nilon màu trắng viền đỏ H mang vào phòng ngủ cất giấu dưới đệm của giường ngủ.

Lã Văn H3 sinh năm 1998 trú tại Thôn V, xã N, thành phố N là người sử dụng ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/12/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy “đá” nên H3 mượn xe mô tô của người có tên D mà H3 mới quen (không xác định biển số xe cũng như họ tên địa chỉ của D) đi đến khu vực gần bãi đất X, thuộc phường T, thành phố N tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây H3 gặp một người đàn ông không quen biết đang đi bộ giống người nghiện, sau khi hỏi chỗ để mua ma túy thì H3 được người này dẫn đến địa chỉ số nhà A, đường T, phố G, phường Đ, thành phố N của Vũ Việt H. H3 hỏi H “có ma túy “đá” bán không”, H nói “có”. H3 hỏi tiếp “có hàng thử không”, H đã vào nhà lấy chiếc coóng thủy tinh uốn cong, một đầu hình phễu và lấy ra một ít ma túy “đá” trong túi nilon cất dưới đệm giường ngủ đổ vào coóng đưa cho H3 sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy đá, H3 nói với H “để cho em 1G” (ý nói bán cho 1 gói ma túy đá). H đồng ý và nói giá là 1.200.000 đồng. H3 đưa cho H số tiền 1.200.000 đồng gồm 6 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, H cầm tiền rồi lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn hình phễu xúc một ít ma túy đá trong túi nilon cất dưới đệm giường rồi đổ vào 01 túi nilon trắng có viền màu xanh kích thước (4 x 4) cm bán cho H3. Mua được ma túy H3 đi về nhà sử dụng hết số ma túy mua của H, chiếc vỏ túi nilon đựng ma túy H3 để sau ốp điện thoại Iphone 6, còn H cất số tiền 1.200.000 đồng bán ma túy cho H3 vào túi quần rồi mang chiếc coóng thủy tinh để vào ngăn kéo của giá gỗ vị trí gần cửa ra vào.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Lã Văn H3 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng mượn của bạn là Phạm Văn T gọi vào số 0987.510.023 cho H tiếp tục hỏi mua ma túy đá. H nói với H3 “còn 02 G” (02 gói) và giá là 1.200.000 đồng/1 gói, H3 đồng ý. Sau khi nghe điện thoại của H3, H đã lấy một phần ma túy đá từ túi nilon cất dưới đệm giường đổ vào 01 túi nilon viền màu xanh kích thước (4x4cm) và bỏ vào túi áo khoác đang mặc mục đích để bán cho H3. Khoảng 10 phút sau, H3 đến nhà H mục đích để nói với H không mua ma túy nữa vì không vay được tiền. Cả H và H3 chưa kịp nói chuyện với nhau thì tổ công tác đội CSĐT tội phạm về kinh tế ma túy Công an T phối hợp với công an phường Đ đến kiểm tra cư trú tại nhà Vũ Việt H. Tổ công tác đã kiểm tra và thu giữ của H3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đồng và 01 điện thoại Iphone 6 màu đồng phía sau ốp lưng điện thoại có 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh kích thước khoảng 4x4cm bím dính chất tinh thể màu trắng, H3 khai là vỏ túi đựng ma túy đá H3 mua của H hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày đã sử dụng hết, tổ công tác niêm phong đồ vật theo quy định.

Căn cứ tài liệu điều tra, cùng ngày 17/12/2023 cơ quan CSĐT công an thành phố N thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Việt H. Quá trình

khám xét thu giữ trên người Hùng số tiền 5.352.000 đồng; thu tại túi áo khoác phía trước bên trái H đang mặc 01 túi nilon màu trắng có viền màu xanh kích thước (4x4cm) bên trong đựng chất tinh thể màu trắng. T1 tại vị trí phía bên trái cửa ra vào, sau cánh cửa gỗ dựng vào tường có 01 túi nilon màu đen có quai xách mở ra bên trong có 01 gói được quấn bằng nhiều lớp nilon kích thước (12x8 cm) đựng chất tinh thể dạng cục màu trắng; thu trong ngăn kéo của giá gỗ kê giáp tường 01 ống thủy tinh uốn cong có đầu hình phễu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Khám xét tại phòng ngủ, thu trên mặt đệm của giường 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại Sam sung màu xanh; T1 tại vị trí dưới đệm 01 túi nilon màu trắng viền màu đỏ, kích thước (6x10) cm bên trong đựng chất tinh thể màu trắng. T1 tại ngăn kéo kệ ti vi 01 tờ tiền 10.000 đồng cuộn hình phễu, 10 vỏ túi nilon màu trắng viền màu xanh kích thước (4x4) cm, 10 vỏ túi nilon màu trắng viền màu đỏ kích thước (6x10) cm, 02 vỏ túi nilon màu trắng viền màu đỏ, kích thước (12x8) cm. Các túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng H khai là ma túy đá để H sử dụng và bán kiếm lời. Cơ quan CSĐT công an thành phố N đã đưa H cùng vật chứng thu giữ về trụ sở công an thành phố N để làm việc.

Tại cơ quan điều tra H viết đơn xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi bán ma túy cho Lã Văn H3 ngày 17/12/2023 và khai nhận toàn bộ số chất tinh thể màu trắng cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét nơi ở của H là ma túy đá H cất giấu nhằm mục đích để bản thân sử dụng và bán kiếm lời.

Cân xác định tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Vũ Việt H là 106,775 gam.

Tại bản kết luận giám định số 41/KL-KTHS-MT ngày 24/12/2023 của Phòng K công an tỉnh N kết luận: mẫu gửi giám định có tổng khối lượng là 106,8626 gam đều là ma túy loại Methamphetamine; chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, lượng Methamphetamine bám dính ít không xác định được khối lượng.

Methamphetamine là là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IIC, số thứ tự 247; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cơ quan CSĐT công an thành phố tiến hành kiểm tra các điện thoại di động đã thu giữ của Vũ Việt H và Lã Văn H3. Kết quả kiểm tra điện thoại thu giữ của H: điện thoại Iphone màu trắng đen lắp sim 0987.510.023 có 4 cuộc gọi đi, đến giữa số điện thoại của H với số 0985.839.961 của H3 thời gian từ 14 giờ 56 phút đến 15 giờ 23 phút ngày 17/12/2023; kiểm tra điện thoại Samsung màu xanh không có nội dung liên quan đến vụ án.

Kết quả kiểm tra điện thoại thu giữ của H3: điện thoại Oppo màu đồng lắp sim 0985.839.961 có các cuộc gọi đi, đến với số điện thoại 0987.510.023 của H; kiểm tra điện thoại Iphone 6 màu đồng tại phần ảnh có 01 video H3 quay lại cảnh mua bán ma túy tại nhà H thời gian quay từ lúc 10 giờ 13 phút thời lượng 31 phút 38 giây cùng 01 ảnh chụp các tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, H3 khai là video do H3 quay lại việc mua bán ma túy đá với H vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/12/2023, số tiền trong bản ảnh là tiền H3 dùng mua ma túy của H.

Cơ quan CSĐT công an tỉnh đã tiến hành rút lits các số điện thoại của Vũ Việt H và Lã Văn H3 xác định thời gian các cuộc gọi trong ngày 17/12/2023 phù hợp với kết quả kiểm tra điện thoại, H và H3 đều xác định ngày 17/12/2023 sử dụng điện thoại di động nêu trên để liên lạc trao đổi mua bán ma túy.

Quá trình điều tra vụ án, Vũ Việt H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

* Về xử lý tài liệu, đồ vật thu giữ:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đồng cùng sim 0985.839.961 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đồng không lắp sim, đã thu giữ của Lã Văn H3. H3 đã sử dụng điện thoại OPPO để liên lạc mua bán ma túy với H, tuy nhiên kết quả điều tra xác định cả hai điện thoại trên do Lã Văn H3 mượn của anh Phạm Văn T trú tại số nhà C, ngõ A đường H phường T, thành phố N. Anh T không biết H3 sử dụng vào việc phạm tội, do vậy cơ quan CSĐT đã trả lại 02 điện thoại trên cho anh Phạm Văn T.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh không lắp sim thu giữ của Vũ Việt H là của chị Phạm Thị H1 (vợ H), điện thoại không sử dụng và không liên quan đến vụ án, do đó cơ quan CSĐT đã trả lại điện thoại trên cho chị Phạm Thị H1.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đen lắp sim 0987.510.023 H sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với Lã Văn H3; số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao, gói niêm phong; các vỏ túi nilon, 01 chiếc coóng thủy tinh thu giữ tại nơi ở của H và số tiền 5.352.000 đồng được chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-P1 ngày 26 tháng 8 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Việt H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Việt H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 255 và điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Việt H phạm 02 tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Vũ Việt H: 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 02 năm đến 2 năm 3 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là từ 22 năm đến 22 năm 3 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam: 17/12/2023. Phạt bổ sung bị cáo Vũ Việt H số tiền từ 10 đến 15 triệu đồng .

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

**Về biện pháp tư pháp:*

- Trả lại cho bị cáo số tiền 4.162.000 đồng đã thu giữ của bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu số tiền 1.200.000 đồng sung ngân sách Nhà nước tiền bị cáo bán ma túy cho Lã Văn H3.

** Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo Vũ Việt H còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định và các bao gói đã được niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đen thu của Vũ Việt H.

Bị cáo Vũ Việt H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Việt H xác định hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố mẹ đề được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì gia đình bị cáo khó khăn.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Việt H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 17/12/2023; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 17/12/2023; Kết luận giám định số 41/KL-KTHS-MT ngày 24/12/2023 của Phòng K - Công an tỉnh N, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 17/12/2023, Vũ Việt H thực hiện hai lần bán trái phép chất ma túy cho Lã Văn H3 tại nhà ở số nhà A đường T, phố G phường Đ, thành phố N. Lần thứ nhất vào khoảng 10 giờ 30 phút, khi H3 đến hỏi mua ma túy và yêu cầu được thử ma túy, H đã cung cấp công thủy tinh và ma túy Methamphetamine để H3 sử dụng tại nhà của H, sau đó H bán cho H3 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 1.200.000 đồng; lần thứ hai vào khoảng 15 giờ 30 phút H và H3 đã giao dịch qua điện thoại thỏa

thuận mua 2 gói ma túy Methamphetamine với giá 1.200.000 đồng/gói, nhưng chưa kịp thực hiện thì đã bị tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy công an thành phố N phối hợp với công an phường Đ phát hiện, thu giữ. Ngoài ra Vũ Việt H còn cất giấu trên người và tại nơi ở 106,8626 gam ma túy Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời. Hành vi cung cấp trái phép chất ma túy và dụng cụ cho Lã Văn H3 sử dụng và hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Lã Văn H3 trong ngày 17/12/2023 của Vũ Việt H đã phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp: Methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2.....

3.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a).....

b) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kì hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Việt H với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Việt H là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H có 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Lã Văn H3 trong cùng ngày 17/12/2023; bị cáo đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm chưa

được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Do vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ 02 lần trở lên” và “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; bị cáo có bố đẻ, mẹ đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy đang diễn biến phức tạp hiện nay.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo phạm hai tội nên cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt.

[3] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 5.362.000 đồng (trong đó có số tiền 1.200.000 đồng là tiền bán ma túy cho Lã Văn H3) số tiền còn lại 4.162.000 đồng là tiền do H lao động mà. Do vậy cần trả lại số tiền 4.162.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng là tiền bán ma túy cho Lã Văn H3.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc cóng thủy tinh thu giữ, 01 sim điện thoại; toàn bộ số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định và toàn bộ vỏ, bao gói, túi niêm phong.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đen thu giữ của bị cáo Vũ Việt H do dùng vào việc phạm tội.

[4] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Vũ Việt H: H khai đã mua của một người đàn ông ở khu vực gầm cầu vượt thuộc thành phố N, tỉnh Nam Định với giá 4.500.000 đồng. Do không xác định được thông tin về người đàn ông này nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N không có cơ sở điều tra, xác minh.

Đối với Lã Văn H3, sinh năm 1998 trú tại thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Trong ngày 17/12/2023 có 02 lần mua ma túy của H; lần thứ nhất: vào khoảng 10 giờ 30 phút H3 được H cung cấp ma túy và dụng cụ để sử dụng

ma túy tại nhà của H, sau đó H3 đã mua một túi ma túy đá với giá 1.200.000 đồng và đã sử dụng hết; lần thứ hai H3 gọi điện cho H để hỏi mua 02 gói ma túy đá nhưng do không vay được tiền nên H3 đến nhà H để nói với H không mua ma túy nữa, nhưng chưa kịp nói với H thì bị phát hiện. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lã Văn H3 đã bị Công an thành phố N quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức: Cảnh cáo.

[5] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255 và điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Việt H phạm 02 tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1.1. Xử phạt: bị cáo Vũ Việt H 20 (hai mươi) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

1.2. Xử phạt: bị cáo Vũ Việt H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc bị cáo Vũ Việt H phải chấp hành chung là 22 (hai mươi hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo: 17/12/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Việt H số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

**Về biện pháp tư pháp:*

- Trả lại cho bị cáo số tiền 4.162.000 đồng đã thu giữ của bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu số tiền 1.200.000 đồng sung ngân sách Nhà nước tiền bị cáo bán ma túy cho Lã Văn H3.

(Số tiền trên đang quản lý tại ủy nhiệm chi số 9 lập ngày 30/8/2024 giữa Công an tỉnh N và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại kho bạc Nhà nước tỉnh N).

** Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo Vũ Việt H còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định đã được niêm phong và các bao gói đã sử dụng được niêm phong kèm theo, gồm có:

+ 01 phong bì niêm phong mẫu hoàn trả sau giám định, mặt ngoài phong bì có ghi mẫu hoàn trả sau giám định gồm: M1= 1,7040 gam; M2= 99,0869 gam; M4= 5,3752 gam đều là loại Methamphetamine; vỏ túi nilon ký hiệu M3; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 phong bì niêm phong vỏ túi nilon ký hiệu A1; vỏ bao gói niêm phong.

+ 10 vỏ túi nilon màu trắng miệng viền màu xanh KT 4 x 4 cm; 10 vỏ túi nilon màu trắng miệng viền màu đỏ KT 6 x 10 cm; 02 vỏ túi nilon màu trắng miệng viền màu đỏ KT 12 x 8 cm

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu HUI, mặt trên phong bì ghi 01 điện thoại Iphone cùng sim điện thoại.

+ 01 phong bì niêm phong ban đầu cùng toàn bộ vỏ túi ký hiệu C1 cóng thủy tinh.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đen thu của Vũ Việt H.

(Chi tiết như biên bản bàn giao vật chứng ngày 28/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí: Bị cáo Vũ Việt H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (01 bản);
- VKSND cấp cao (01 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng Kiểm tra thi hành án (04 bản);
- Phòng PC04 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Đức Hiệp

- Trại giam (01 bản);
 - Luật sư (01 bản);
 - Sở tư pháp (01 bản);
 - Lưu hồ sơ (02 bản);
 - Lưu tòa , Tổ hành chính tư pháp (02 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán

**Nguyễn Thị Luyến
Tùng**

Phạm Thanh

Nguyễn Đức Hiệp

Chu Văn Kiêm

Đinh Văn Tuyển

